

CÁC VỊ THẦN LINH TRONG THẦN THOẠI - BIỂU TƯỢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NỀN KINH TẾ HY LẠP CỔ ĐẠI (KHOẢNG THIÊN NIÊN KỶ III - THẾ KỶ IV TCN)

Lê Trương Ánh Ngọc

Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Email: ltangoc@agu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 22/12/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 07/4/2021; Ngày duyệt đăng: 21/5/2021

Tóm tắt

Thần thoại Hy Lạp là một trong những di sản văn hóa vĩ đại của nhân dân Hy Lạp cổ đại. Thần thoại không đơn giản chỉ là một tác phẩm văn chương được tạo ra qua trí tưởng tượng của con người, mà đó còn là những tri thức về lịch sử, nghệ thuật và văn hóa. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả muốn thông qua hình ảnh các vị thần linh trong thần thoại Hy Lạp để chỉ ra sự phát triển về mặt kinh tế của nhà nước Hy Lạp thời kỳ cổ đại thông qua cách tiếp cận đa chiều giữa sử học và văn học.

Từ khóa: *Các vị thần linh, Hy Lạp cổ đại, sự phát triển kinh tế, thần thoại Hy Lạp.*

GODS IN MYTHOLOGY - A SYMBOL OF ECONOMY DEVELOPMENT IN ANCIENT GREECE (ABOUT 3th MILLENNIUM - 4th CENTURY BC)

Le Truong Anh Ngoc

Faculty of Education, An Giang University, Viet Nam National University Ho Chi Minh city

Email: ltangoc@agu.edu.vn

Article history

Received: 22/12/2020; Received in revised form: 07/4/2021; Accepted: 21/5/2021

Abstract

Greek mythology is one of the ancient Greeks' great cultural heritages. Mythology is not merely a literary work created by human imagination, but also it is knowledge about history, art and culture. In this article, the author would like to use these images of gods in Greek mythology in order to indicate the economy development of the Greek states in the ancient times through a multi - dimensional approach to both history and literature.

Keywords: *Ancient Greece, economy development, gods, Greek mythology.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.11.1.2022.924>

Trích dẫn: Lê Trương Ánh Ngọc. (2022). Các vị thần linh trong thần thoại - biểu tượng cho sự phát triển nền của kinh tế Hy Lạp cổ đại (khoảng thiên niên kỷ III - thế kỷ IV TCN). *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 11(1), 47-53.

1. Đặt vấn đề

Do điều kiện tự nhiên mang lại, nhìn chung Hy Lạp cổ đại là một quốc gia có một nền kinh tế thiên về sản xuất thủ công nghiệp, mậu dịch hàng hải trên biển hơn là sản xuất nông nghiệp. Sự thịnh vượng của nền kinh tế của đất nước theo suy nghĩ của người Hy Lạp lúc này do sự ban tặng và điều khiển của thần linh, mỗi một thành phần kinh tế có một vị thần bảo trợ riêng. Chính vì thế, với trí sáng tạo phi thường người Hy Lạp cổ xưa đã xây dựng và mô tả hình ảnh các vị thần một cách sinh động, thể hiện gần như trọn vẹn chức năng của họ đối với nhiệm vụ bảo trợ nền kinh tế. Và khi đó, họ - những vị thần đã trở thành một biểu tượng của sự phát triển của nền kinh tế Hy Lạp cổ đại.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở những tư liệu thu thập được, bằng phương pháp luận của chủ nghĩa Marx - Lenin, cũng như quán triệt quan điểm của Đảng ta, trong quá trình nghiên cứu, tác giả sử dụng các phương pháp sau đây:

Phương pháp lịch sử là phương pháp xem xét và trình bày quá trình phát triển của các sự kiện lịch sử theo một trình tự liên tục, trong mối liên hệ tác động lẫn nhau của chúng. Yêu cầu đối với phương pháp lịch sử là đảm bảo tính liên tục về thời gian của các sự kiện; làm rõ điều kiện, đặc điểm phát sinh, phát triển và biểu hiện của chúng; làm sáng tỏ các mối liên hệ đa dạng của chúng với các sự kiện khác. Trong quá trình nghiên cứu, phương pháp này được sử dụng một cách xuyên suốt để khái quát lại bối cảnh lịch sử Hy Lạp thời kỳ cổ đại; trên cơ sở đó rút ra nhận xét về sự phản ánh một trình độ sản xuất của nền văn minh Hy Lạp được biểu tượng hóa qua hình ảnh các vị thần linh.

Phương pháp logic là đặt các sự kiện, hiện tượng trong mối liên hệ với nhau và tổng hợp, so sánh, đối chiếu, phân tích chúng... để tìm ra ý nghĩa, bản chất của sự kiện lịch sử. Phương pháp logic sẽ giúp nhà nghiên cứu khám phá ra sự tương quan giữa hệ thống thần linh và sự phát triển của nền kinh tế Hy Lạp thời kỳ cổ đại.

Phân tích và tổng hợp lý thuyết là thao tác phân tích lý thuyết thành các đơn vị kiến thức, tìm những dấu hiệu đặc thù của bản chất cấu trúc bên trong của lý thuyết, trên cơ sở phân tích ta tổng hợp lại để tạo ra một hệ thống, từ đó thấy được mối quan hệ biện chứng của chúng. Bài viết được hoàn thành dựa trên

việc phân tích và tổng hợp các tài liệu lịch sử tin cậy để tìm ra sự phát triển của nền kinh tế Hy Lạp cổ đại qua hình ảnh các vị thần.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Khái quát về Hy Lạp cổ đại

Hy Lạp cổ đại nằm ở phía Nam bán đảo Balkans, giống như cái đỉnh ba của thần biển Poseidon từ đất liền vươn ra Địa Trung Hải (Lê Phụng Hoàng, 1998, tr. 153). Lãnh thổ Hy Lạp rộng lớn bao gồm miền lục địa Hy Lạp (Nam bán đảo Balkans), miền đất ven bờ Tiểu Á và những đảo thuộc biển Aegean. Miền lục địa Hy Lạp có tầm quan trọng trong lịch sử, được chia ra làm ba vùng Bắc - Trung - Nam. Nét nổi bật của địa hình lục địa Hy Lạp là cả ba vùng đều có sự đan xen của cấu trúc địa hình với những đồng bằng, cao nguyên, rừng núi, đồi, sông, suối, eo, vịnh,... Bắc Hy Lạp bị dãy Pindus chia cắt thành hai khu vực, phía Tây là Epia nhiều rừng núi và phía Đông là đồng bằng Thessaly. Trung Hy Lạp có địa hình khác hẳn với nhiều rừng núi chạy dọc - ngang đã chia vùng này thành nhiều khu vực địa lý nhỏ hẹp hầu như cách biệt với nhau. Trù phú nhất là đồng bằng Attica và đồng bằng Beoxi. Miền Trung và Nam Hy Lạp nối với nhau bằng eo biển Corinth - có nhiều đồi núi và rừng nhỏ. Miền Nam Hy Lạp là một bán đảo nhỏ - đảo Peloponnese, hình bàn tay, có bốn ngón duỗi thẳng xuống Địa Trung Hải. Đây là vùng trù phú nhất do có nhiều đồng bằng như Laconia - Argos,... Bờ biển Hy Lạp dài và có những đặc trưng riêng ở hai nửa Đông và Tây. Bờ phía Tây gồ ghề lởm chởm không thuận tiện lắm cho việc xây dựng các cảng biển; bờ phía Đông lại khúc khuỷu hình răng cưa tạo ra nhiều vịnh, nhiều hải cảng tự nhiên, an toàn thuận lợi cho sự di chuyển của thuyền bè (Lương Ninh và cs., 2003, tr. 161).

Vùng đất ven bờ Tiểu Á là vùng đất trù phú và là cầu nối thế giới Hy Lạp với các nền văn minh cổ đại phương Đông như Persia, Ai Cập,... Trong vùng biển Aegean thuộc Địa Trung Hải, Hy Lạp có nhiều đảo lớn nhỏ nằm rải rác, tạo thành một hành lang nối giữa miền lục địa Hy Lạp với Tiểu Á. Phía Nam Hy Lạp là đảo Crete được xem là một trung tâm thương mại của nền văn minh tối cổ Crete - Mycenae trong lịch sử Hy Lạp.

Trước thiên niên kỷ III TCN, miền lục địa Hy Lạp và một số đảo trong vùng biển Aegean đã có cư dân bản địa sinh sống. Họ cũng chính là chủ nhân của

nền văn minh tối cổ Crete - Mycenae. Từ cuối thiên niên kỷ III đầu thiên niên kỷ II TCN, các tộc người Hy Lạp thuộc ngữ hệ Ấn - Âu tiến hành cuộc thiên di gần 1.000 năm từ hạ lưu sông Danube xuống vùng Balkans và các đảo thuộc biển Aegean. Kết quả là họ đã chinh phục hoàn toàn khu vực này tạo nên những điểm cư trú của người Hy Lạp. Người Doriann định cư ở phía Nam bán đảo Peloponnese - đảo Crete - và một số đảo nhỏ ở Nam Aegean. Người Ionian định cư ở vùng đồng bằng Attica - đảo Obe và những vùng đất ven bờ Tiểu Á. Người Achaean địa bàn cư trú chính ở miền Trung Hy Lạp, người Aeolian ở Bắc Hy Lạp, một số đảo trên biển Aegean và vùng ven bờ Tiểu Á.

Vào thế kỷ IX TCN, người Hy Lạp gọi tên nước mình Hellade hay Elat từ tên tộc của mình mà họ cho rằng thuộc dòng dõi thần Hellenes hay Ellenes, qua phiên âm từ Trung Quốc là Hy Lạp (Lê Phụng Hoàng, 1998, tr. 153).

Trong thời kỳ cổ đại, Hy Lạp đã trải qua các giai đoạn lịch sử tiêu biểu: Thời kỳ Crete - Mycenae (khoảng thiên niên kỷ III TCN - thế kỷ XII TCN); Thời kỳ Homer (thế kỷ XI - IX TCN); Thời kỳ các quốc gia thành bang (thế kỷ VII - IV TCN); Thời kỳ Macedoina và thời đại Hy Lạp hóa (337 - 30 TCN).

3.2. Hệ thống thần linh biểu tượng cho sự phát triển kinh tế của Hy Lạp cổ đại

3.2.1. Nông nghiệp

Demeter - Thần nông nghiệp, nữ thần cai quản sự phì nhiêu của đất đai, trông nom việc trồng trọt, mùa màng và đặc biệt bảo hộ cho mùa lúa mì, và thường được gọi là nữ thần Lúa mì. Hạt lúa mì từ khi gieo xuống đất có nảy mầm được hay không, bông có chắc có mấy không, ... đó là công việc của người làm ruộng cũng như nữ thần Demeter. Demeter và con gái Persephone là hai vị thần của nghề nông, phản ánh thời kỳ con người đã định cư và tìm được nguồn thức ăn mới, vững chắc hơn phong phú hơn nguồn thức ăn kiếm được từ săn bắt hái lượm. Tượng nữ thần Demeter được người xưa thể hiện là một phụ nữ dáng người hơi đậm, vẻ mặt trang nghiêm, tóc như những gié lúa mì buông xõa xuống hai vai, hai tay cầm giỏ ngang vai những bông lúa mì chen với hoa anh túc, hai con rắn quấn quanh cổ. Hoa anh túc tượng trưng cho giấc ngủ của đất đai và người chết. Lúa mì là báu vật của Demeter đã ban tặng cho loài người và được họ giữ gìn. Hai con rắn tượng cho đất và sự vĩnh hằng. Tục thờ cúng hai vị thần nghề nông

đã có lâu đời vào thời kỳ tiền Hy Lạp. Lúc đầu nó chỉ mang một ý nghĩa đơn giản, thể hiện khát vọng của con người, ước mơ của con người đối với mùa màng - mùa lúa mì. Lâu dần với sự phát triển của xã hội, tục thờ cúng đó mang những ý nghĩa phức tạp hơn, sâu rộng hơn: người Hy Lạp trong thời kỳ cổ đại đã suy ngẫm với một cảm hứng khái quát phảng phất ít nhiều hương vị của triết lý tự nhiên - nhân bản về quá trình hình thành cây lúa (Nguyễn Văn Khỏa, 2010, tr. 215-229).

Hạt lúa mì gieo xuống đất sẽ được đất đen ấp ủ nuôi dưỡng; đất đen đã đem cuộc sống của mình để ra chăm nom cho cuộc sống của lúa mì. Con người cũng thế, con người sống trên mặt đất, cũng được đất đen nuôi dưỡng, cứ thế con người sinh sôi nảy nở đến khi từ già cõi đời. Khi con người trở về với đất, sống trong lòng đất, biến thành đất. Từ đây con người lại đem cuộc sống của mình ra nuôi dưỡng lại cỏ cây, trong đó có cây lúa mì - loại cây đã nuôi dưỡng loài người và đến lượt con người nuôi dưỡng lại. Sinh sinh - tử tử và tái sinh cứ thế tuần hoàn. Cái chết đối với con người không phải là kết thúc, mà là sự tiếp tục một cuộc sống khác, cuộc sống vẫn có ích cho đồng loại, một cuộc sống trả ơn, đền đáp lại công lao của cây lúa mì cũng như các loài thực vật khác. Như vậy, khi nhìn hạt lúa mì gieo xuống lòng đất, con người ấp ủ một hy vọng cho một mùa bội thu, họ cảm thấy sự vĩnh hằng của đời sống trong đó có cuộc sống của chính mình.

Cùng với nữ thần Demeter, thần rượu nho Dionysos cũng được xem là một biểu tượng trong nông nghiệp. Nam thần là con của thần Zues và một người phụ nữ trần thế là Semele, là vị thần đã dạy cho người dân Hy Lạp nghề ép rượu nho tạo ra một sản phẩm độc đáo với bao nguồn lợi và niềm vui, cho nên thần Dionysos rất được nhân dân Hy Lạp biết ơn và sùng kính. Tuy nhiên, rượu nho - tặng vật của thần linh ban cho loài người, có lúc bị hiểu lầm là một thứ nước bùa mê ma quái, uống vào làm đầu óc choáng váng, mê mê tỉnh tỉnh, máu trong người thì chảy giần giật, bốc nóng bùng bùng, vì thế đã xảy ra những hiểu lầm đáng tiếc (Arthur Cotterell và Rachel Storm, 2008, p.39).

Do điều kiện tự nhiên quy định cho nên Hy Lạp không phải là một quốc gia mạnh về nông nghiệp phát triển cây lương thực (người Hy Lạp cũng giống như người Roma phải thường xuyên nhập lúa mì của

Ai Cập và các quốc gia Tiểu Á), mà cây trồng chủ yếu là nho và olive. Rượu nho và dầu olive trở thành những mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của họ trong thời kỳ này.

3.2.2. Thủ công nghiệp

Một số vùng như Attica - Corinth - Beoxi có loại đất sét đặc biệt dùng để chế tạo đồ gốm tinh xảo, tuyệt mỹ trong hoạt động thủ công nghiệp. Hy Lạp được thiên nhiên ban tặng nhiều mỏ khoáng sản quý như sắt ở Laconia, đồng ở Obe, bạc ở Attica, vàng ở Toraxia,... và những gỗ quý bạt ngàn khắp miền lục địa. Ngay buổi đầu, người Hy Lạp đã phát triển khuynh hướng của một nền kinh tế thiên về sản xuất thủ công nghiệp, mậu dịch hàng hải trên biển hơn là sản xuất nông nghiệp.

Mệnh danh là nữ thần của trí tuệ - tri thức nên Athena đã sáng tạo ra biết bao nhiêu điều để dạy cho con dân Hy Lạp. Nữ thần đã ban cho người trần thế cái cày và cái bừa để họ làm ruộng, trồng lúa mì, trồng nho và olive. Trong thời kỳ cổ đại, rượu nho và dầu olive là hai mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Hy Lạp. Nữ thần còn trao cho những người phụ nữ cái xa quay sợi và khung dệt, dạy cho họ nghề dệt khéo để họ có thể dệt nên những tấm vải dày mỏng màu sắc rực rỡ theo ý muốn. Vì thế người xưa còn gọi nữ thần là Athena Ergana nghĩa là Athena thợ giỏi (trong tiếng Hy Lạp Ergon có nghĩa là người lao động). Nữ thần còn đặt ra các thiết chế, pháp luật cho các đô thị để con người biết cách cai quản điều hành cuộc sống của mình một cách trật tự và công bằng. Và một chức năng nữa của nữ thần là đảm bảo cho khoa học và kỹ thuật trong các đô thị phát triển rực rỡ, phục vụ hữu hiệu cho con người. Từ tất cả những công việc ấy, Athena được gọi là vị nữ thần bảo hộ cho đô thị: Athena Poliade (trong tiếng Hy Lạp là Polias - Polis - đô thị). Sự xuất hiện những biệt danh của các vị thần gắn liền với một hoàn cảnh lịch sử cụ thể biểu thị, các công xã thị tộc Hy Lạp dần dần thống nhất lại với nhau và từ đó nảy sinh khuynh hướng tập trung những nghi lễ, tập tục thờ cúng (Arthur Cotterell and Rachel Storm, 2008, p.27).

Ngoài nữ thần Athena xinh đẹp và tài năng, nam thần Hespatois là một biểu tượng khác của nghề thủ công trong công xã thị tộc. Tuy bề ngoài xấu xí, chân thọt nhưng nam thần vô cùng sáng ý, khéo léo, học một biết mười, đặc biệt vô cùng khỏe mạnh. Từ những cục vàng, thỏi đồng chẳng khác chi cục đất vô

tích sự nhưng khi vào tay của vị thần lại trở thành cái khiên, cái mũ trụ, áo giáp hộ tâm, rồi cốc vaj, bình đựng, thạp lớn thạp nhỏ đẹp đẽ, tinh vi. Cũng khó hiểu vì sao một vị thần tài năng như thế bắt phải chịu một thân hình xấu xí? Điều này gắn với phân công lao động trong xã hội. Thông thường những người có sức khỏe tốt sẽ đảm đương công việc cày bừa nặng nhọc trên đồng ruộng, còn những người ốm yếu hơn và không lành lặn sẽ phụ trách các công việc thủ công, đây là công việc đòi hỏi sự khéo léo và tinh tế nhiều hơn sức lực. Trong ánh lửa bập bùng của những chiếc lò rèn, những người cổ xưa đã tưởng tượng vị thần Hespatois đã đến và mang ngọn lửa của nghề thủ công rơi sáng vào cuộc đời họ. Đây không phải là ngọn lửa phá hoại gây ra những tai họa trong đời sống, đây là ngọn lửa của công nghiệp luyện kim và công nghiệp cơ khí của xã hội thị tộc. Chính vì lẽ đó, tuy có thân hình xấu xí nhưng Hespatois lại là một vị phúc thần của nhân dân Hy Lạp. Họ đã thể hiện tượng Hespatois là một ông già đầu đội mũ hình tháp, râu ria bồm xồm, thân hình to khỏe, dáng thô, tay cầm búa hoặc cầm kim. Hespatois đã sáng tạo ra nhiều thứ, trong đó tác phẩm kỳ công nhất, tuyệt diệu nhất là cái khiên của Achilles. Vị thần đã từng đem ngọn lửa của mình giúp Achilles chiến thắng thần sông Scamadara trong cuộc chiến thành Troy (Nguyễn Văn Khoa, 2010, tr. 208-214).

Nhờ vào sự bảo hộ của các vị thần linh, thủ công nghiệp đã hoàn toàn tách khỏi nông nghiệp và đạt được những thành tựu lớn với nhiều ngành nghề thủ công xuất hiện như: sản xuất đồ gốm, rèn, đồ trang sức, ép dầu, ép rượu, xây dựng nhà ở,... Khi khai quật cung điện thứ nhất và thứ hai của thành cổ Knossos (văn minh Crete - Mycenae) đã phát hiện các kho cất giữ lương thực, vũ khí, chiến xa, dầu, rượu, dụng cụ ép dầu, nhiều chum vaj đựng dầu (Lương Ninh và cs., 2003, tr. 164-165). Do số lượng ngành nghề thủ công tăng lên, kỹ thuật tiến bộ, một số ngành nghề và một số địa phương đã có sự phân công chuyên môn hóa như: Corinth chuyên đóng thuyền chiến, thuyền buồm; Mile nổi tiếng về gia công kim loại, dệt vải; Mega là thành phố trung tâm của kỹ nghệ len, thuộc da,...

3.2.3. Thương nghiệp

Sự phát triển nông nghiệp - thủ công nghiệp đã thúc đẩy hoạt động thương mại và mậu dịch hàng hải. Nhiều thành thị với tư cách là những trung tâm

thủ công nghiệp và buôn bán đã xuất hiện, tiền tệ bằng kim loại ra đời thay cho lối buôn bán vật đổi vật trước kia. Sự phát triển của lĩnh vực hàng hải không chỉ mang lại lợi ích kinh tế to lớn cho người Hy Lạp cổ đại, mà còn tạo cơ hội cho họ tiếp xúc với các dân tộc khác trên thế giới, cùng với việc tiếp thu những tư tưởng mới, không ngừng thúc đẩy sức sáng tạo của mình. Chính vì vậy, ngành hàng hải và lực lượng hải quân có ý nghĩa vô cùng to lớn với Hy Lạp thời kỳ này.

Đáy biển sâu có một cung điện vô cùng đẹp và tráng lệ, đó là nơi cư trú của thần Poseidon - vị thần bảo hộ cho ngành thương mại trên biển của Hy Lạp cổ đại. Thần là con của Cronos và Rhea và là anh ruột của thần Zues. Mọi người đều rất sợ cây đinh ba trong tay thần Poseidon, chỉ cần thần xoay đầu nó lại phóng một nhát xuống biển là sóng biển quẫy lên, lớp lớp dâng cao, sôi réo ầm ầm, bão tố gào thét quật những con sóng vào bờ làm rung chuyển cả mặt đất. Nhưng chỉ cần thần cầm ngang cây đinh ba quay ngược lại cho mũi nhọn hướng lên trời là mặt biển lại yên tĩnh. Quần tụ chung quanh Poseidon còn có những con quỷ biển, thần biển Nere và các con gái là những nàng Nereides và Glaucos. Lão thần biển Nere đầu bạc là một người quang minh chính trực, tính nết hiền lành, thẳng thắn, đáng yêu như lúc biển khơi trời yên sóng gió, trăng tỏ mây quang. Đáng yêu nhất là các nàng tiên Nereides, họ thường từ đáy biển sâu đội nước nổi lên vui chơi trên mặt sóng dập dềnh. Khi thì họ nắm tay nhau thành một hàng dài lướt đi trên mặt nước, khi thì quây lại thành một vòng tròn ca múa theo nhịp sóng. Các tiên nữ Nereides là người bảo vệ cho những chuyến đi biển của con người được bình yên vô sự, đến nơi đến chốn, để cho mặt biển thuyền bè xuôi ngược đông vui. Glaucos vốn là một chàng trai đánh cá nghèo và sau đó được sự giúp đỡ của các vị thần nên chàng trở thành bắt tữ. Glaucos khi đó là một ông già râu tóc lòa xòa như rêu như rong biển màu tím sẫm, đặc biệt Glaucos lại mọc ra một cái đuôi như đuôi cá. Chàng có tài tiên đoán và rất tốt bụng với những người đi biển, lắng nghe mọi lời cầu nguyện của họ một cách trân trọng và sẵn sàng giúp đỡ họ khi cần thiết. Dưới sự bảo hộ của thần biển Poseidon, nền kinh tế mậu dịch hàng hải của Hy Lạp cổ đại phát triển thịnh vượng, trở thành trung tâm về những đội thương thuyền trên biển mà điển hình nhất là sự thịnh vượng về kinh tế của Athens (Arthur Cotterell và Rachel Storm, 2008, p.76-77).

4. Kết quả nghiên cứu

Khi nghiên cứu về các vị thần linh trong thần thoại Hy Lạp, chúng ta nhận thấy có một sự liên kết chặt chẽ giữa sự phát triển về kinh tế và xã hội Hy Lạp trong thời kỳ cổ đại thông qua hình ảnh và chức năng của các vị thần.

Trong thời kỳ công xã thị tộc, con người đã đạt được những tiến bộ rất lớn trong tổ chức xã hội và đời sống tinh thần. Từ chỗ chỉ biết sử dụng những hòn đá cuội tự nhiên hay biết ghè một rìa cạnh của hòn đá để tạo ra những chiếc rìu vạn năng, mũi lao, mũi giáo được họ chế tác từ xương và gỗ. Từ kỹ thuật phóng lao, con người đã chế tạo ra cung và tên - đây được xem là một phát minh quan trọng vì nó đánh dấu một bước tiến lớn về trình độ nhận thức của con người. Sự tồn tại của thần Apollo với cây cung bạc sáng chói và nữ thần Artemis cũng với những cây cung bạc và ống tên vàng trong thần thoại Hy Lạp, đã đánh dấu bước tiến lớn về mặt nhận thức xã hội cũng như sự cải tiến về công cụ lao động của người Hy Lạp cổ đại.

Do sự cải tiến về công cụ lao động, từ hái lượm con người đã biết đến trồng trọt, từ săn thú bắt đầu biết chăn nuôi gia súc. Kinh tế nông nghiệp và chăn nuôi sơ khai ra đời. Nữ thần Demeter và nam thần Hermex là hai vị thần bảo hộ cho nông nghiệp và chăn nuôi được ổn định và phát triển, đảm nhu cầu no ấm cho nhân dân Hy Lạp thời xa xưa. Cùng với trồng trọt và chăn nuôi, người Hy Lạp cổ đại còn biết dệt vải, biết làm gốm, đan lưới, đánh cá,... từ đó các ngành nghề thủ công nghiệp xuất hiện. Athena là vị thần bảo hộ cho nghề thủ công này. Đây là những dấu hiệu về sự thịnh đạt của nền kinh tế - xã hội trong thời kỳ công xã thị tộc mẫu hệ.

Theo thần thoại Hy Lạp, con người đã trải qua năm thời đại nối tiếp nhau: thời đại Vàng, thời đại Bạc, thời đại Đồng, thời đại các anh hùng - nửa thần (á thần) và thời đại Sắt. Đây là thời kỳ đánh dấu sự xuất hiện của công cụ kim khí. Có rất nhiều sản phẩm thủ công bằng kim khí được chế tạo, và thần Hespatois chính là vị thần của nghề thủ công trong công xã thị tộc. Thủ công nghiệp thực sự trở thành một ngành sản xuất độc lập và đóng một vai trò hết sức quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội của người Hy Lạp cổ đại (Lương Ninh và cs., 2007, tr. 34).

Sự phát triển ngày càng cao của nền sản xuất xã hội ở thời đại kim khí đã đem lại những biến đổi mới

trong xã hội. Sản phẩm con người làm ra không chỉ đủ ăn mà còn dư thừa thường xuyên. Do sự dư thừa này nên người đàn ông bắt đầu quan tâm đến thừa kế tài sản. Chế độ hôn nhân một vợ một chồng ổn định dẫn đến việc con cái biết đến cha, xác lập huyết tộc theo họ cha và quyền thừa kế từ cha cho con. Đến thế hệ thần trẻ (12 vị thần trên đỉnh Olympos) thì hình thức tạp giao chấm dứt, không còn mối quan hệ hôn nhân đồng huyết giữa các anh em trong gia đình. Điều này thể hiện một sự chuyển biến mạnh mẽ trong lịch sử hôn nhân của người Hy Lạp cổ đại, tức là “hủy bỏ những quan hệ tính giao giữa anh chị em ruột với nhau”, “giữa anh chị em cùng mẹ khác cha”, và “cuối cùng là cấm ngay cả những anh chị em trong họ hàng”; quan hệ hôn nhân một vợ một chồng ra đời trên cơ sở đó (Lương Ninh và cs. 2003, tr. 20). Khi đó, quyền lực của người đàn ông được xác lập dần dần trong gia đình và bắt đầu từ quyền phân công lao động, sau đó lan ra xã hội. Do có sức khỏe kết hợp với việc nắm được thời vụ, kinh nghiệm sản xuất cho nên họ giữ vai trò chính trong việc sắp đặt các thành viên trong gia đình và sau cùng là có quyền thay mặt gia đình trong việc giao tiếp với công xã. Họ cũng trở thành những tù trưởng hay tộc trưởng, điều hành công việc chung của công xã. Từ quyền phân công lao động, người đàn ông dần nắm hết mọi quyền quyết định, biến những thành viên khác trong gia đình thành kẻ phụ thuộc. Chế độ mẫu quyền bị lật đổ và thay thế là chế độ phụ quyền và cùng với nó trong xã hội cũng bắt đầu xuất hiện sự bất bình đẳng. Zues là vị thần tối cao cai quản cả cõi trời và người, tuy có thói trăng hoa đa tình nhưng vợ của thần - nữ thần Hera không dám thể hiện sự ghen tuông, tức giận một cách trực tiếp mà chỉ dám trả thù vào các tình nhân của chồng. Quyền uy của Zues vẫn được tôn trọng dù vị thần có những bản tính xấu xa. Đây là minh chứng cho sự thay thế chế độ mẫu hệ bằng chế độ phụ hệ trong xã hội Hy Lạp cổ đại.

Trong thời kỳ chế độ phụ hệ, năng suất lao động gia tăng do sử dụng công cụ kim loại, đã tạo điều kiện cho nền sản xuất cá thể phát triển. Lúc này con người không cần tiến hành lao động tập thể với cả thị tộc mà theo từng đơn vị gia đình nhỏ. Những gia đình phụ hệ có xu hướng tách khỏi thị tộc đã di chuyển đến nơi nào đó có điều kiện thuận lợi hơn làm ăn sinh sống. Nhiều gia đình như vậy cũng đến sinh sống ở một địa phương tạo nên một tổ chức công xã mới, trong đó các thành viên chỉ có quan hệ với nhau về kinh tế

và địa vực mà không có quan hệ họ hàng được gọi là công xã láng giềng (Lương Ninh và cs., 2003, tr. 29). Trong công xã láng giềng, sự chênh lệch tài sản ngày càng lớn, của cải tích lũy ngày càng nhiều trong tay một số cá nhân hay gia đình, thường là các gia đình tộc trưởng, tù trưởng hay thủ lĩnh quân sự. Ngược lại, đông đảo thành viên thị tộc bị mất dần tư liệu sản xuất, trở nên nghèo khó và bị bóc lột. Chính lúc này sự phân biệt giai cấp trong xã hội xuất hiện, những người giàu có và những người nghèo khổ, những người có quyền lực và những người không có quyền lực. Bên cạnh đó, giữa các công xã láng giềng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về quyền lợi nên chiến tranh diễn ra liên miên. Đây là tất cả những dấu hiệu của sự tan rã của xã hội nguyên thủy và con người đang đứng trước ngưỡng cửa của thời đại văn minh. Xã hội Hy Lạp cổ đại trong truyền thuyết về cuộc chiến tranh thành Troy là một xã hội công xã thị tộc đang diễn ra sự tan rã như thế. Đặc điểm nổi bật nhất của giai đoạn này theo F. Engels là: Chiến tranh ngày xưa giữa bộ lạc với bộ lạc, từ thời kỳ này, đã biến chất thành cuộc cướp bóc có hệ thống trên đất liền và trên mặt biển để chiếm đoạt gia súc, nô lệ, của cải, tức là đã biến thành một cách kiếm lời thông thường, tóm lại của cải được người ta tán dương và coi trọng như là một của báu tối cao và những thể lệ cũ của thị tộc bị người ta bỏ nhọ đi để biện hộ cho sự cướp đoạt của cải bằng bạo lực (Nguyễn Văn Khoa, 2010, tr. 752).

Bước vào thời đại của văn minh, hình thái kinh tế - xã hội được xác lập ở Hy Lạp thời kỳ này là chế độ chiếm hữu nô lệ với sự ra đời của các quốc gia thành bang lấy thành thị làm trung tâm, trong đó nổi bật có Sparta và Athens. Nền dân chủ chủ nô Athens được khai sinh và hoàn thiện dần qua các cuộc cải cách. Solon - người đặt nền tảng cho quá trình phát triển thể chế chính trị dân chủ: xóa bỏ nợ của nô lệ, xóa bỏ vĩnh viễn chế độ nô lệ trả nợ, phân chia xã hội thành bốn đẳng cấp là tiêu chí đánh giá và xác nhận quyền lợi chính trị của mỗi người. Clisten được xem là người đã hoàn toàn thủ tiêu những tàn tích cuối cùng của chế độ thị tộc: phân chia cư dân theo khu vực hành chính, bầu Hội đồng 500 người, tăng cường vai trò của đại hội nhân dân. Với cải cách của Pericles (499-429 TCN), nền dân chủ chủ nô Athens đạt đến mức hoàn hảo nhất, trở thành mẫu mực của chế độ dân chủ trong thế giới cổ đại. Đây là thời kỳ hoàng kim của Athens và thế giới Hy Lạp. Nền chính trị dân chủ đã tạo điều kiện để phát huy hết tính năng

động chủ quan và trí tuệ của công dân Athens, khiến Athens trở thành một trường học, một tấm gương cho toàn cõi Hy Lạp cổ đại trên mọi phương diện chính trị, kinh tế và tư tưởng văn hóa, sản sinh hàng loạt chính trị gia, triết gia, kịch tác gia, sử gia, mỹ thuật,... lưu danh sử sách, có công hiến to lớn cho văn minh nhân loại (Lương Ninh và cs., 2003, tr. 170-184).

Nói về thần thoại Hy Lạp, những câu chuyện về thời đại các anh hùng - á thần, là sự minh họa và mối liên kết chặt chẽ giữa bối cảnh lịch sử xã hội và nội dung các câu chuyện được phản ánh trong thần thoại. Đại hội thể thao Olympic xuất hiện vào thế kỷ VIII TCN, được xem là một lễ hội mang tầm quốc gia trên toàn cõi Hy Lạp. Sự kiện trọng đại này có nguồn gốc từ sự tôn kính thần Zues, nhưng thông qua đó nó nhắc nhở đến sự thịnh vượng của xã hội và kinh tế Hy Lạp cổ đại lúc bấy giờ. Đó còn là sự đề cao tinh thần tự do dân chủ vì ở đó con người tự do ngôn luận trao đổi, tự do thể hiện tài năng và cái đẹp từ hình thể đến tâm hồn. Những vở kịch được biểu diễn trên những sân khấu lộ thiên, nhà hùng biện say sưa tranh tài, những người kể chuyện thu hút đám đông khán giả bởi những câu chuyện thần thoại thú vị, nhà triết học suy tư và trình bày quan điểm của chính mình,... Một không gian náo nhiệt và sinh động diễn ra trong một thời điểm xã hội phồn vinh. Vô số những đền thờ và tượng điêu khắc được tạo tác trở thành mẫu mực của nền nghệ thuật kiến trúc - điêu khắc của nhân loại sau này. Đó còn là sự sùng bái và đề cao chủ nghĩa anh hùng được thể hiện thông qua tài năng của những con người mang trong mình một nửa dòng máu của thần linh. Các nhân vật anh hùng trong thần thoại cũng được văn minh hóa theo đà tiến triển của xã hội. Hercules, Achilles, Perseus, Theseus và Jason là năm trong rất nhiều các anh hùng tài giỏi trong thần thoại Hy Lạp. Nhân danh con người, họ đã chiến đấu vì tự do, danh dự và trách nhiệm, vì muốn thay đổi số mệnh của chính mình. Thế giới nội tâm của người anh hùng thần thoại hay chính xác hơn là người Hy Lạp cổ đại được biểu hiện một cách phong phú và biểu hiện này chỉ có thể giải thích được bằng sự tiến bộ của lịch sử xã hội.

5. Kết luận

Với nội dung trình bày trên đây, chúng ta có thể nhận thấy giữa sử học và thần thoại Hy Lạp có mối liên hệ khăng khít.

Thứ nhất, thần thoại Hy Lạp không đơn thuần là sản phẩm của văn chương với những câu chuyện hoang đường kỳ bí, mà ngược lại phần lớn các câu chuyện trong thần thoại được sáng tác dựa trên những sự kiện lịch sử có thật ở Hy Lạp thời kỳ cổ đại. Đây là sự khác biệt rất lớn giữa thần thoại Hy Lạp với thần thoại các quốc gia khác trên thế giới (thần thoại Trung Quốc, thần thoại Ấn Độ, thần thoại Việt Nam,...).

Thứ hai, thần thoại Hy Lạp là sự kết hợp hài hòa giữa sử học và văn học, trong sử có văn và ngược lại và đó chính là nét độc đáo thứ hai khi nghiên cứu về thần thoại Hy Lạp. Khi đọc từng câu chuyện - sự kiện được nêu trong thần thoại Hy Lạp, người đọc có thể theo dõi được tiến trình phát triển về tư duy và nhận thức xã hội của người Hy Lạp cổ xưa, cũng như nhận ra sự thay đổi về cơ cấu sản xuất của nền kinh tế Hy Lạp thời kỳ này đang vận hành theo sự phát triển lịch sử xã hội nhân loại. Đó là sự chuyển đổi từ xã hội nguyên thủy sang hình thái xã hội chiếm hữu nô lệ.

Thứ ba, do sự kết hợp hài hòa giữa sử học và văn học chính vì thế đã giúp cho thần thoại Hy Lạp có một sức sống mãnh liệt với sự biến chuyển của lịch sử Hy Lạp cũng như có một sức lan tỏa mãnh mẽ trên toàn bộ các khía cạnh của nền văn minh Hy Lạp cổ đại và thế giới phương Tây.

Tài liệu tham khảo

- Arthur Cotterell and Rachel Storm. (2008). *The ultimate encycloprdia of mythology*. London: Published by World Publication Group, Inc.
- Lê Phụng Hoàng. (Chủ biên). (1998). *Lịch sử văn minh thế giới*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lương Ninh. (Chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Đặng Quang Minh, Nguyễn Gia Phú và Nghiêm Đình Vỳ. (2003). *Lịch sử thế giới cổ đại*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Lương Ninh. (Chủ biên), Nguyễn Gia Phú, Đinh Ngọc Bảo & Dương Duy Bằng. (2007). *Lịch sử văn hóa thế giới cổ trung đại*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn Văn Khoa. (2010). *Thần thoại Hy Lạp*. Hà Nội: NXB Văn học.